TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 477/2025/HS-ST
Ngày: 09/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Phạm Nam Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương X - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 367/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn N, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi thường trú: 134/1 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: 53 Đường A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Lê Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/4/2025 (có mặt).

2. Bùi Văn Bé C, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi thường trú: 124/1 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở hiện tại: 124/1 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Bùi

Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;Bị cáo bị tạm giam từ 30/4/2025 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, Bùi Văn Bé C sử dụng tài khoản Facebook tên "Bé Chính Bùi Văn " nhắn tin nói chuyện qua ứng dụng Messenger với Huỳnh Văn N có tài khoản Facebook tên "Huỳnh Phi N2" để rủ cùng nhau sử dụng ma túy. N đồng ý và nhắn tin cho C địa chỉ mua ma túy tại số D Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), N đặt Grap để Chính di chuyển từ nhà ở số E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến nơi mua ma túy. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, C đến trước khu vực mua ma túy rồi điện thoại cho N3. Lúc này, có một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đến gần yêu cầu đưa 300.00 đồng để lấy đồ (C hiểu là ma túy đá). Chính đưa người này 300.000 đồng thì được người này chỉ đến cục G nằm ở lề đường gần đó lấy ma túy. Khi C đi đến thì thấy 01 gói nylon nhỏ chứa ma túy ở gần cục gạch nên cầm lấy rồi lên xe Grap về phòng 105 khách sạn A, địa chỉ 53 đường A, khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) do N đã thuê trước đó.

Khi đến khách sạn, C mang theo ma túy đá vào phòng 105 gặp Nhựng. ngồi trong phòng nói chuyện với N khoảng 10 phút thì N4 đưa cho C 01 bộ dụng cụ gồm nỏ, ống hút được gắn vào 01 nắp chai nhựa. Chính lấy chai nước suối bằng nhựa chế thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Chính thấy trong nỏ còn ma túy nên dùng 01 bật lửa đốt nóng số ma túy đá còn lại trong nỏ để hút ma túy. Chính hút khoảng 03 hơi thì hết ma túy (Nhựng không hút). Chính tiếp tục lấy ma túy đá mới mua đổ tiếp vào nỏ để đốt hút. Vừa ngồi nói chuyện với N, C hút được khoảng 06 hơi thì nghỉ. Lúc này, Đặng Thị Diễm N5 (bạn gái N) đến nên N thuê thêm phòng 104 để ở với N5. Chính tiếp tục ở phòng 105 một mình.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 10/4/2025, N từ phòng 104 qua phòng 105 gặp C, C lấy bình nỏ trên bàn trong phòng đốt ma túy đá hút xong C cầm bình nỏ đốt ma túy cho N hút rồi để bình nỏ lại bàn. Chính và N luân phiên cầm bình nỏ đốt ma túy cho hút thêm 02 hơi thì N về phòng 104 với N5. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N5 rời khách sạn A đi làm, N đem cháo, nước suối qua phòng 105 cho C rồi cả hai tiếp tục cầm bình nỏ đốt ma túy hút mỗi người khoảng 05 hơi thì nghỉ. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày 10/4/2025, Công an phường H (nay là phường H) kiểm tra hành chính tại khách sạn A phát hiện tại phòng 105 có đồ vật, dụng cụ nghi vấn liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa C và N về trụ sở Công an phường H (nay là phường H) để tiếp tục làm rõ sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Văn N và Bùi Văn Bé C khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, trước khi sử dụng ma túy với C tại khách sạn A, N có sử dụng ma túy cùng với Lò Thị N6 (bạn gái cũ của N) tại phòng 302 khách sạn T2, địa chỉ số I P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 09/4/2025. N6 là người mua ma túy đá và chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy (gọi là bình nỏ, gồm 01 chai nhựa, nắp chai được gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống phễu thủy tinh). Khoảng 16 giờ cùng ngày, N6 về trước và để lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, N mang theo nỏ, ống hút và nắp bình nhựa từ khách sạn T3 phòng 105 khách sạn A để cùng sử dụng ma túy với C.

Bản kết luận giám định số 5091/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hoàng Tuấn H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh bị vỡ đầu tròn dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0213 gram, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Huỳnh Văn N và Bùi Văn Bé C đều dương tính với Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đặng Thị Diễm N5 là âm tính.

Vật chứng vụ án:

- 01 hộp quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước bằng nhựa có nắp nhựa được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa và 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số máy MWLT2J/A, thẻ sim số 0326650438 (thu giữ của Huỳnh Văn N);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, thẻ sim 1 số 0977588342, thẻ sim 2 số 0582838155 (thu giữ của Bùi Văn Bé C);

[2] Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV2 ngày 17/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Văn Bé C và bị cáo Huỳnh Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Bé C, Huỳnh Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Bé C, Huỳnh Văn N từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo

quy định của pháp luật.

- Bị cáo Bùi Văn Bé C, Huỳnh Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận về hành vi đã xảy ra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Bé C và bị cáo Huỳnh Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản làm việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 09/4/2025, Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N cùng nhau mua má túy về để sử dụng. Cụ thể: Nhựng là người đặt xe ôm công nghệ cho C đến địa điểm mua má túy, đồng thời thuê phòng 105 Khách sạn A, địa chỉ E đường A khu phố D, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó C mang theo ma túy đã mua trước đó đến phòng 105 khách san Amura để cả hai cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần vào buổi sáng và buổi chiều ngày 10/4/2025 (bên cạnh đó có 01 lần C sử dụng một mình vào tối ngày 09/4/2025). C là người trả tiền mua ma túy, N là người trả tiền phòng thuê khách sạn và cung cấp dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều

bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Các bị cáo trong khoảng thời gian ngắn đã thực hiện nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, kỷ cương Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội, đặt biệt là tội phạm về ma túy.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[5] Đối với số ma túy do C mua về để C cùng với N sử dụng chưa hết, có khối lượng còn lại là 0,0213 gram, loại Methamphetamin, do vậy không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đặng Thị Diễm N5, quá trình điều tra xác định N5 không sử dụng ma túy cùng với N và C cũng như không biết N và C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội "Không tố giác tội phạm"

Đối với Lò Thị N6, quá trình điều tra xác định N6 đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy tìm, khi nào làm việc được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ hành vi và xử lý sau.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Bùi Văn Bé C do không biết nhân thân lai lịch, địa chỉ cũng như số điện thoại liên lạc của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ để truy xét làm rõ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phụ hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2585/25 PC04, có chữ ký ghe tên Hoàng Tuấn H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh bị vớ đầu tròn dính tinh thể, có khối lượng 0,0213 gram; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 hộp quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước bằng nhựa có nắp nhựa được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa và 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số máy MWLT2J/A, thẻ sim số 0326650438; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, thẻ sim 1 số 0977588342, thẻ sim 2 số 0582838155; Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Bé C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2025.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2585/25 PC04, có chữ ký ghe tên Hoàng Tuấn H (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, bên trong có 01 ống thủy tinh bị vớ đầu tròn dính tinh thể, có khối lượng 0,0213 gram; 01 hộp quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước bằng nhựa có nắp nhựa được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa và 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu đen, số máy MWLT2J/A, thẻ sim số 0326650438; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, thẻ sim 1 số 0977588342, thẻ sim 2 số 0582838155;

(Theo Phiếu nhập kho số PNK26/2-021 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Văn Bé C và Huỳnh Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Bùi Văn Bé C, Huỳnh Văn N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Lưu